ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC MÔN: MÔI TRƯỜNG VÀ CON NGƯỜI

1. Số tín chỉ/đvht: 02Lý thuyết: 02

- Thực hành: 00

2. Đối tượng học:

- Bậc học: Đại học - Ngành: Công nghệ Kỹ thuật điện, Điện tử.

- Hệ: Chính Quy - Chuyên ngành: Điện công nghiệp

3. Điều kiện tiên quyết/song hành: Không

4. Mục tiêu/Kết quả học tập của môn học: Sau khi học xong môn học này, sinh viên sẽ có khả năng:

4.1. Về kiến thức:

- Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về các khái niệm, thuật ngữ có liên quan đến lĩnh vực môi trường và quản lý tài nguyên thiên nhiên. Cung cấp cho sinh viên khái quát về các vấn đề môi trường, ô nhiễm môi trường và khai thác tài nguyên thiên nhiên. Nắm được các vấn đề biến đổi hậu, hiệu ứng nhà kính và các vấn đề môi trường hiện nay trên thế giới, Việt Nam. Trang bị cho sinh viên nhận thức về việc phải bảo vệ môi trường và một số biện pháp nhằm bảo vệ và phục hồi môi trường.

4.2. Về kỹ năng nghề nghiệp:

Sinh viên nhận diện các nguyên nhân gây ô nhiễm và biện pháp bảo vệ môi trường thực tế, các vấn đề cơ bản về môi trường tự nhiên và các tác động con người lên môi trường và tài nguyên thiên nhiên. Mô tả các dạng tài nguyên thiên nhiên về đặc điểm, phân bố, quá trình khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên và những tác động lên môi trường. Nhận diện tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên, ứng dụng và phân tích các vấn đề môi trường hiện hữu xung quanh và đề xuất một số biện pháp khắc phục. Có khả năng vận dụng kiến thức đã học để bảo vệ và truyền thông môi trường khi tích hợp với chuyên ngành đã học.

4.3. Về thái độ và kỹ năng mềm:

- Có thái độ học tập nghiêm túc, ý thức kỷ luật, làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm. Có khả năng tổ chức, quản lý công việc trong học tập hợp lý, có tin thần cầu tiến. Hình thành kỹ năng trình bày, phân tích và đánh giá.

5. Mục tiêu của môn học:

	Số tiết		
Chủ đề/bài học	Lý	Thực	HT
	thuyết	hành	khác

Trường Đại học Trà Vinh

1.1. Các Khái niệm. 3 0 1.2. Các thành phần của môi trường. 3 0 1.3. Các chức năng cơ bản của môi trường. 3 0 1.4. Sơ lược bảo vệ môi trường thế giới và Việt Nam. 2 2. Các nguyên lý sinh thái học ứng dụng trong môi trường 2 2.1. Các yếu tổ sinh thái. 4 0 2.2. Quần thể và các đặc trưng của quần thể. 4 0 2.3. Quần xã và các đặc trưng của quần xã. 4 0 2.4. Hệ sinh thái và các đặc trưng 3 1 4 0 3. Dân số và môi trưởng. 4 0 3 3 0 4 0 3.1. Một số khái niệm về dân số học. 3 4 0 3 3 0 4 0 3 3 0 4 0 4 0 4 0 4 0 4 0 4 0 4 0 4 0 3 3 0 1 1 1 4 0 4 0 4 0 4 0 4 0 4 0 4 0 4 <td< th=""><th>Truong Durnot Tru v uni</th><th></th><th></th><th></th></td<>	Truong Durnot Tru v uni			
1.2. Các thành phần của mối trường. 1.3. Các chức năng cơ bản của mối trường. 1.4. Sơ lược bào vệ mối trường thế giới và Việt Nam. 2. Các nguyên lý sinh thái học ứng dụng trong mối trường 2.1. Các yếu tố sinh thái. 2.2. Quần thế và các đặc trưng của quần thể. 2.3. Quần xã và các đặc trưng của quần xã. 2.4. Hệ sinh thái và các đặc trưng 3. Dân số và mỗi trưởng. 3.1. Một số khái niệm về dân số học. 3.2. Gia tăng dân số thế giới. 3.3. Dân số Việt Nam. 3.4. Mối quan hệ giữa dân số tài nguyên và mỗi trưởng 4. Các hoạt động phát triển kinh tế xã hội và mỗi trưởng 4.1. Các sán xuất nông nghiệp và mỗi trưởng. 4.2. Du lịch và mỗi trường. 4.3. Công nghiệp hóa, đô thị hóa và mỗi trường. 5. Tài nguyên thiên nhiên 5.1. Khái niệm và phân loại tài nguyên. 5.2. Tài nguyên thiên phiên 5.3. Tài nguyên thiên và ven biển 5.4. Tài nguyên khoáng sản 5.7. Tài nguyên sinh học và tài nguyện thiên nhiên. 6. Ở nhiễm mối trường. 6.1. Khái niệm. 6.2. Ở nhiễm nước. 6.3. Ở nhiễm tiếng ổn. 7. Bào vệ mỗi trưởng 7.1. Những vấn đề mỗi trường toàn cầu 7.2. Phát triển bền vững và bảo vệ mỗi trường	1. Mở đầu			
1.3. Các chức năng cơ bản của mỗi trường. 1.4. Sơ lược bào vệ mỗi trường thế giới và Việt Nam. 2. Các nguyên lý sinh thái học ứng dụng trong mỗi trường 2.1. Các yếu tổ sinh thái. 2.2. Quần thể và các đặc trưng của quần thể. 2.3. Quần xã và các đặc trưng của quần xã. 2.4. Hệ sinh thái và các đặc trưng 3. Dân số và mỗi trường. 3.1. Một số khái niệm về dân số học. 3.2. Gia tăng dân số thế giới. 3.3. Dân số Việt Nam. 3.4. Mối quan hệ giữa dân số tài nguyên và mỗi trường 4. Các hoạt động phát triển kinh tế xã hội và mỗi trường 4.1. Các sản xuất nông nghiệp và mỗi trường. 4.2. Du lịch và mỗi trường. 4.3. Công nghiệp hóa, đổ thị hóa và mỗi trường. 5. Tài nguyên thiên nhiên 5.1. Khái niệm và phân loại tài nguyên. 5.2. Tài nguyên thiên nhiên 5.3. Tài nguyên đất 5.4. Tài nguyên mức 5.5. Tài nguyên biển và ven biển 5.6. Tài nguyên biển và ven biển 5.7. Tài nguyên ming lượng 5.8. Đa dạng sinh học và tài nguyên thiên nhiên. 6. Ở nhiễm mỗi trường. 6.1. Khái niệm. 6.2. Ở nhiễm hống khí. 6.3. Ô nhiễm không khí. 6.4. Ô nhiễm dất. 6.5. Ở nhiễm đất. 6.5. Ở nhiễm đất. 6.6. Ở nhiễm đất chi nguyên và bào vệ mỗi trường 5.6. Phát triển bền vững và bào vệ mỗi trường				
1.4. Sơ lược bảo vệ môi trường thế giới và Việt Nam. 2. Các nguyên lý sinh thái học ứng dung trong môi trường 2.1. Các yếu tố sinh thái. 2.2. Quần thế và các đặc trưng của quần thể. 2.3. Quần xã và các đặc trưng của quần thể. 2.4. Hệ sinh thái và các đặc trưng 3. Dân số và môi trường. 3.1. Một số khái niệm về dân số học. 3.2. Gia tăng dân số thế giới. 3.3. Dân số Việt Nam. 3.4. Mối quan hệ giữa dân số tái nguyên và môi trường 4. Các hoạt động phát triển kinh tế xã hội và môi trường 4.1. Các sản xuất nông nghiệp và môi trường. 4.2. Du lịch và môi trường. 4.3. Công nghiệp hóa, đô thị hóa và môi trường. 5. Tài nguyên thiên nhiên 5.1. Khái niệm và phân loại tài nguyên. 5.2. Tài nguyên thiên và ven biển 5.4. Tài nguyên thốn và ven biển 5.5. Tài nguyên khoáng sản 5.7. Tài nguyên nhọc và tài nguyện thiên nhiên. 6. Ở nhiễm môi trường. 6.1. Khái niệm. 6.2. Ở nhiễm không khí. 6.3. Ô nhiễm không khí. 6.4. Ô nhiễm tiếng ồn. 7. Bảo vệ môi trường 7.1. Những vấn đề môi trường toàn cầu 7.2. Phát triển bền vững và báo vệ môi trường		3	0	
2. Các nguyên lý sinh thái học ứng dụng trong môi trường 2.1. Các yếu tố sinh thái. 2.2. Quần thể và các đặc trưng của quần thể. 2.3. Quần xã và các đặc trưng của quần xã. 2.4. Hệ sinh thái và các đặc trưng 3. Dân số và môi trường. 3.1. Một số khái niệm về dân số học. 3.2. Gia tăng dân số thế giới. 3.2. Gia tăng dân số thế giới. 4. O 3.3. Dân số Việt Nam. 3.4. Mối quan hệ giữa dân số tài nguyên và môi trường 4. Các hoạt động phát triển kinh tế xã hội và môi trường 4.1. Các sân xuất nông nghiệp và môi trường. 4.2. Du lịch và môi trường. 4.3. Công nghiệp hóa, đô thị hóa và môi trường. 5. Tài nguyên thiên nhiên 5.1. Khái niệm và phân loại tài nguyên. 5.2. Tài nguyên trừng. 5.3. Tài nguyên trừng. 5.3. Tài nguyên mước 5.5. Tài nguyên biển và ven biển 5.6. Tài nguyên khoáng sắn 5.7. Tài nguyên khoáng sắn 5.7. Tài nguên năng lượng 5.8. Đa dạng sinh học và tài nguyên thiên nhiên. 6. Ô nhiễm mối trường. 6.1. Khái niệm. 6.2. Ô nhiễm hước. 6.3. Ô nhiễm không khí. 6.4. Ô nhiễm đất. 6.5. Ô nhiễm đất. 6.5. Ô nhiễm tiếng ồn. 7. Bảo vệ môi trường 7.1. Những vấn đề môi trường toàn cầu 7.2. Phát triển bền vững và bảo vệ môi trường				
2.1. Các yếu tổ sinh thái. 2.2. Quần thể và các đặc trưng của quần thể. 2.3. Quần xã và các đặc trưng của quần xã. 2.4. Hệ sinh thái và các đặc trưng 3. Dân số và môi trường. 3.1. Một số khái niệm về dân số học. 3.2. Gia tăng dân số thế giới. 3.3. Dân số Việt Nam. 3.4. Mối quan hệ giữa dân số tài nguyên và môi trường 4. Các hoạt động phát triển kinh tế xã hội và môi trường 4.1. Các sản xuất nông nghiệp và môi trường. 4.2. Du lịch và môi trường. 4.3. Công nghiệp hóa, đô thị hóa và môi trường. 5. Tài nguyên thiên nhiên 5.1. Khái niệm và phân loại tài nguyên. 5.2. Tài nguyên rừng. 5.3. Tài nguyên rừng. 5.4. Tài nguyên biển và ven biển 5.6. Tài nguyên biển và ven biển 5.6. Tài nguyên hoc và tài nguyên thiên nhiên. 6. Ở nhiễm môi trường. 6.1. Khái niệm. 6.2. Ô nhiễm hóng khí. 6.3. Ô nhiễm không khí. 6.4. Ő nhiễm đất. 6.5. O nhiễm tiếng ổn. 7. Bảo vệ môi trường 7.1. Những vấn đề môi trường và bảo vệ môi trường 5. O	1.4. Sơ lược bảo vệ môi trường thế giới và Việt Nam.			
2.2. Quần thể và các đặc trưng của quần thể. 2.3. Quần xã và các đặc trưng của quần xã. 2.4. Hệ sinh thái và các đặc trưng 3. Dân số và môi trường. 3.1. Một số khái niệm về dân số học. 3.2. Gia tăng dân số thế giới. 3.3. Dân số Việt Nam. 3.4. Mối quan hệ giữa dân số tài nguyên và môi trường 4. Các hoạt động phát triển kinh tế xã hội và môi trường 4.1. Các sân xuất nông nghiệp và môi trường. 4.2. Du lịch và môi trường. 4.3. Công nghiệp hóa, đô thị hóa và môi trường. 5. Tài nguyên thiên nhiên 5.1. Khái niệm và phân loại tài nguyên. 5.2. Tài nguyên rừng. 5.3. Tài nguyên biển và ven biển 5.6. Tài nguyên khoáng sán 5.7. Tài nguyên khoáng sán 5.7. Tài nguện năng lượng 5.8. Đa dạng sinh học và tài nguyên thiên nhiên. 6. Ô nhiễm môi trường. 6.1. Khái niệm. 6.2. Ô nhiễm mớc. 6.3. Ô nhiễm không khí. 6.4. Ô nhiễm không khí. 6.5. Ô nhiễm tiếng ồn. 7. Bào vệ môi trường 7.1. Những vấn đề môi trường và bảo vệ môi trường	2. Các nguyên lý sinh thái học ứng dụng trong môi trường			
2.3. Quần xã và các đặc trung của quần xã. 2.4. Hệ sinh thái và các đặc trung 3. Dân số và môi trường. 3.1. Một số khái niệm về dân số học. 3.2. Gia tăng dân số thế giới. 3.3. Dân số Việt Nam. 3.4. Mối quan hệ giữa dân số tài nguyên và môi trường 4. Các hoạt động phát triển kinh tế xã hội và môi trường 4.1. Các sân xuất nông nghiệp và môi trường. 4.2. Du lịch và môi trường. 4.3. Công nghiệp hóa, đô thị hóa và môi trường. 5. Tài nguyên thiên nhiên 5.1. Khái niệm và phân loại tài nguyên. 5.2. Tài nguyên rừng. 5.3. Tài nguyên biển và ven biển 5.6. Tài nguyên biển và ven biển 5.6. Tài nguyên khoáng sản 5.7. Tài nguện năng lượng 5.8. Đa dạng sinh học và tài nguyên thiên nhiên. 6. Ô nhiễm môi trường. 6.1. Khái niệm. 6.2. Ô nhiễm hước. 6.3. Ô nhiễm không khí. 6.4. Ô nhiễm không khí. 6.5. Ô nhiễm tiếng ồn. 7. Bảo vệ môi trường 7.1. Những vấn đề môi trường và bảo vệ môi trường	2.1. Các yếu tố sinh thái.			
2.4. Hệ sinh thái và các đặc trưng 3. Dân số và môi trường. 3.1. Một số khái niệm về dân số học. 3.2. Gia tăng dân số thế giới. 3.3. Dân số Việt Nam. 3.4. Mối quan hệ giữa dân số tài nguyên và môi trường 4. Các hoạt động phát triển kinh tế xã hội và môi trường 4.1. Các sản xuất nông nghiệp và môi trường. 4.2. Du lịch và môi trưởng. 4.3. Công nghiệp hóa, đô thị hóa và môi trường. 5. Tài nguyên thiên nhiên 5.1. Khái niệm và phân loại tài nguyên. 5.2. Tài nguyên rừng. 5.3. Tài nguyên thốn và ven biển 5.4. Tài nguyên biển và ven biển 5.6. Tài nguyên khoáng sản 5.7. Tài nguyên khoáng sản 5.7. Tài nguện năng lượng 5.8. Đa dạng sinh học và tài nguyên thiên nhiên. 6. Ô nhiễm môi trường. 6.1. Khái niệm. 6.2. Ô nhiễm mót trường. 6.3. Ô nhiễm thống khí. 6.4. Ô nhiễm tiếng ồn. 7. Bảo vệ môi trường 7.1. Những vấn đề môi trường toàn cầu 7.2. Phát triển bển vững và bảo vệ môi trường	2.2. Quần thể và các đặc trưng của quần thể.	4	0	
3. Dân số và môi trường. 3.1. Một số khái niệm về dân số học. 3.2. Gia tăng dân số thế giới. 3.3. Dân số Việt Nam. 3.4. Mối quan hệ giữa dân số tài nguyên và môi trường 4. Các hoạt động phát triển kinh tế xã hội và môi trường 4.1. Các sản xuất nông nghiệp và môi trường. 4.2. Du lịch và môi trường. 4.3. Cổng nghiệp hóa, đô thị hóa và môi trường. 5. Tài nguyên thiên nhiên 5.1. Khái niệm và phân loại tài nguyên. 5.2. Tài nguyên rừng. 5.3. Tài nguyên đất 5.4. Tài nguyên biển và ven biển 5.6. Tài nguyên khoáng sản 5.7. Tài nguyên khoáng sản 5.7. Tài nguên năng lượng 5.8. Đa dạng sinh học và tài nguyên thiên nhiên. 6. Ở nhiễm môi trường. 6.1. Khái niệm. 6.2. Ô nhiễm môi trường. 6.3. Ô nhiễm không khí. 6.4. Ô nhiễm đất. 6.5. Ô nhiễm tiếng ồn. 7. Bảo vệ môi trường 7.1. Những vấn đề môi trường toàn cầu 7.2. Phát triển bền vững và bảo vệ môi trường	2.3. Quần xã và các đặc trưng của quần xã.			
3.1. Một số khái niệm về dân số học. 3.2. Gia tăng dân số thế giới. 3.3. Dân số Việt Nam. 3.4. Mối quan hệ giữa dân số tài nguyên và môi trường 4. Các hoạt động phát triển kinh tế xã hội và môi trường 4.1. Các sản xuất nông nghiệp và môi trường. 4.2. Du lịch và môi trường. 4.3. Công nghiệp hóa, đô thị hóa và môi trường. 5. Tài nguyên thiên nhiên 5.1. Khái niệm và phân loại tài nguyên. 5.2. Tài nguyên đất 5.4. Tài nguyên đất 5.5. Tài nguyên biển và ven biển 5.6. Tài nguyên khóáng sản 5.7. Tài nguyên hốa học và tài nguyên thiên nhiên. 6. Ô nhiễm môi trường. 6.1. Khái niệm. 6.2. Ô nhiễm mước. 6.3. Ô nhiễm không khí. 6.4. Ô nhiễm đất. 6.5. Ô nhiễm đất trường 7.1. Những vấn đề môi trường toàn cầu 7.2. Phát triển bền vững và bảo vệ môi trường	2.4. Hệ sinh thái và các đặc trưng			
3.2. Gia tăng dân số thế giới. 3.3. Dân số Việt Nam. 3.4. Mối quan hệ giữa dân số tài nguyên và môi trường 4. Các hoạt động phát triển kinh tế xã hội và môi trường 4.1. Các sản xuất nông nghiệp và môi trường. 4.2. Du lịch và môi trường. 4.3. Công nghiệp hóa, đô thị hóa và môi trường. 5. Tài nguyên thiên nhiên 5.1. Khái niệm và phân loại tài nguyên. 5.2. Tài nguyên rừng. 5.3. Tài nguyên đất 5.4. Tài nguyên biển và ven biển 5.6. Tài nguyên khoáng sản 5.7. Tài nguyên khoáng sản 5.7. Tài nguên năng lượng 5.8. Đa dạng sinh học và tài nguyên thiên nhiên. 6. Ô nhiễm môi trường. 6.1. Khái niệm. 6.2. Ô nhiễm không khí. 6.4. Ô nhiễm đất. 6.5. Ô nhiễm đất trường 7.1. Những vấn đề môi trường toàn cầu 7.2. Phát triển bền vững và bảo vệ môi trường	3. Dân số và môi trường.			
3.3. Dân số Việt Nam. 3.4. Mối quan hệ giữa dân số tài nguyên và môi trường 4. Các hoạt động phát triển kinh tế xã hội và môi trường 4.1. Các sản xuất nông nghiệp và môi trường. 4.2. Du lịch và môi trường. 4.3. Công nghiệp hóa, đô thị hóa và môi trường. 5. Tài nguyên thiên nhiên 5.1. Khái niệm và phân loại tài nguyên. 5.2. Tài nguyên rừng. 5.3. Tài nguyên dất 5.4. Tài nguyên siễn và ven biển 5.6. Tài nguyên khoáng sản 5.7. Tài nguên năng lượng 5.8. Da dạng sinh học và tài nguyên thiên nhiên. 6. Ô nhiễm môi trường. 6.1. Khái niệm. 6.2. Ô nhiễm không khí. 6.4. Ô nhiễm đất. 6.5. Ô nhiễm đất. 6.5. Ô nhiễm đất trường 7.1. Những vấn đề môi trường toàn cầu 7.2. Phát triển bền vững và bảo vệ môi trường	3.1. Một số khái niệm về dân số học.			
3.4. Mối quan hệ giữa dân số tài nguyên và môi trường 4. Các hoạt động phát triển kinh tế xã hội và môi trường 4.1. Các sản xuất nông nghiệp và môi trường. 4.2. Du lịch và môi trường. 4.3. Công nghiệp hóa, đô thị hóa và môi trường. 5. Tài nguyên thiên nhiên 5.1. Khái niệm và phân loại tài nguyên. 5.2. Tài nguyên rừng. 5.3. Tài nguyên dất 5.4. Tài nguyên nước 5.5. Tài nguyên biển và ven biển 5.6. Tài nguyên khoáng sản 5.7. Tài nguên năng lượng 5.8. Đa dạng sinh học và tài nguyên thiên nhiên. 6. Ô nhiễm môi trường. 6.1. Khái niệm. 6.2. Ô nhiễm mước. 6.3. Ô nhiễm không khí. 6.4. Ô nhiễm đất. 6.5. Ô nhiễm đất. 6.5. Ô nhiễm đất trường 7.1. Những vấn đề môi trường toàn cầu 7.2. Phát triển bền vững và bảo vệ môi trường	3.2. Gia tăng dân số thế giới.	4	0	
4. Các hoạt động phát triển kinh tế xã hội và môi trường 4.1. Các sản xuất nông nghiệp và môi trường. 4.2. Du lịch và môi trường. 4.3. Công nghiệp hóa, đô thị hóa và môi trường. 5. Tài nguyên thiên nhiên 5.1. Khái niệm và phân loại tài nguyên. 5.2. Tài nguyên rừng. 5.3. Tài nguyên nước 5.5. Tài nguyên she và ven biển 5.6. Tài nguyên khoáng sản 5.7. Tài nguên năng lượng 5.8. Đa dạng sinh học và tài nguyên thiên nhiên. 6. Ô nhiễm môi trường. 6.1. Khái niệm. 6.2. Ô nhiễm mước. 6.3. Ô nhiễm không khí. 6.4. Ô nhiễm đất. 6.5. Ô nhiễm tiếng ồn. 7. Bảo vệ môi trường 7.1. Những vấn đề môi trường toàn cầu 7.2. Phát triển bền vững và bảo vệ môi trường	3.3. Dân số Việt Nam.			
4.1. Các sản xuất nông nghiệp và môi trường. 4.2. Du lịch và môi trường. 4.3. Công nghiệp hóa, đô thị hóa và môi trường. 5. Tài nguyên thiên nhiên 5.1. Khái niệm và phân loại tài nguyên. 5.2. Tài nguyên rừng. 5.3. Tài nguyên đất 5.4. Tài nguyên nước 5.5. Tài nguyên biển và ven biển 5.6. Tài nguyên khoáng sản 5.7. Tài nguên năng lượng 5.8. Đa dạng sinh học và tài nguyên thiên nhiên. 6. Ô nhiễm môi trường. 6.1. Khái niệm. 6.2. Ô nhiễm không khí. 6.4. Ô nhiễm đất. 6.5. Ô nhiễm tiếng ồn. 7. Bảo vệ môi trường 7.1. Những vấn đề môi trường toàn cầu 7.2. Phát triển bền vững và bảo vệ môi trường	3.4. Mối quan hệ giữa dân số tài nguyên và môi trường			
4.2. Du lịch và môi trường. 4.3. Công nghiệp hóa, đô thị hóa và môi trường. 5. Tài nguyên thiên nhiên 5.1. Khái niệm và phân loại tài nguyên. 5.2. Tài nguyên rừng. 5.3. Tài nguyên đất 5.4. Tài nguyên nước 5.5. Tài nguyên biển và ven biển 5.6. Tài nguyên khoáng sản 5.7. Tài nguên năng lượng 5.8. Đa dạng sinh học và tài nguyên thiên nhiên. 6. Ô nhiễm môi trường. 6.1. Khái niệm. 6.2. Ô nhiễm hước. 6.3. Ô nhiễm không khí. 6.4. Ô nhiễm đất. 6.5. Ô nhiễm tiếng ồn. 7. Bảo vệ môi trường 7.1. Những vấn đề môi trường toàn cầu 7.2. Phát triển bền vững và bảo vệ môi trường	4. Các hoạt động phát triển kinh tế xã hội và môi trường			
4.2. Du lịch và mỗi trường. 4.3. Công nghiệp hóa, đô thị hóa và môi trường. 5. Tài nguyên thiên nhiên 5.1. Khái niệm và phân loại tài nguyên. 5.2. Tài nguyên rừng. 5.3. Tài nguyên đất 5.4. Tài nguyên nước 5.5. Tài nguyên biển và ven biển 5.6. Tài nguyên khoáng sản 5.7. Tài nguên năng lượng 5.8. Đa dạng sinh học và tài nguyên thiên nhiên. 6. Ô nhiễm môi trường. 6.1. Khái niệm. 6.2. Ô nhiễm nước. 6.3. Ô nhiễm không khí. 6.4. Ô nhiễm đất. 6.5. Ô nhiễm tiếng ồn. 7. Bảo vệ môi trường 7.1. Những vấn đề môi trường toàn cầu 7.2. Phát triển bền vững và bảo vệ môi trường	4.1. Các sản xuất nông nghiệp và môi trường.	4	0	
5. Tài nguyên thiên nhiên 5.1. Khái niệm và phân loại tài nguyên. 5.2. Tài nguyên rừng. 5.3. Tài nguyên nước 5.5. Tài nguyên biển và ven biển 5.6. Tài nguyên khoáng sản 5.7. Tài nguên năng lượng 5.8. Đa dạng sinh học và tài nguyên thiên nhiên. 6. Ô nhiễm môi trường. 6.1. Khái niệm. 6.2. Ô nhiễm nước. 6.3. Ô nhiễm không khí. 6.4. Ô nhiễm đất. 6.5. Ô nhiễm tiếng ồn. 7. Bảo vệ môi trường 7.1. Những vấn đề môi trường toàn cầu 7.2. Phát triển bền vững và bảo vệ môi trường	4.2. Du lịch và môi trường.	4	U	
5.1. Khái niệm và phân loại tài nguyên. 5.2. Tài nguyên rừng. 5.3. Tài nguyên đất 5.4. Tài nguyên nước 5.5. Tài nguyên biển và ven biển 5.6. Tài nguyên khoáng sản 5.7. Tài nguên năng lượng 5.8. Đa dạng sinh học và tài nguyên thiên nhiên. 6. Ô nhiễm môi trường. 6.1. Khái niệm. 6.2. Ô nhiễm nước. 6.3. Ô nhiễm không khí. 6.4. Ô nhiễm đất. 6.5. Ô nhiễm tiếng ồn. 7. Bảo vệ môi trường 7.1. Những vấn đề môi trường toàn cầu 7.2. Phát triển bền vững và bảo vệ môi trường	4.3. Công nghiệp hóa, đô thị hóa và môi trường.			
5.2. Tài nguyên rừng. 5.3. Tài nguyên đất 5.4. Tài nguyên nước 5.5. Tài nguyên biển và ven biển 5.6. Tài nguyên khoáng sản 5.7. Tài nguên năng lượng 5.8. Đa dạng sinh học và tài nguyên thiên nhiên. 6. Ô nhiễm môi trường. 6.1. Khái niệm. 6.2. Ô nhiễm nước. 6.3. Ô nhiễm không khí. 6.4. Ô nhiễm đất. 6.5. Ô nhiễm tiếng ồn. 7. Bảo vệ môi trường 7.1. Những vấn đề môi trường toàn cầu 7.2. Phát triển bền vững và bảo vệ môi trường	5. Tài nguyên thiên nhiên			
5.3. Tài nguyên đất 5.4. Tài nguyên nước 5.5. Tài nguyên biển và ven biển 5.6. Tài nguyên khoáng sản 5.7. Tài nguên năng lượng 5.8. Đa dạng sinh học và tài nguyên thiên nhiên. 6. Ô nhiễm môi trường. 6.1. Khái niệm. 6.2. Ô nhiễm nước. 6.3. Ô nhiễm không khí. 6.4. Ô nhiễm đất. 6.5. Ô nhiễm tiếng ồn. 7. Bảo vệ môi trường 7.1. Những vấn đề môi trường toàn cầu 7.2. Phát triển bền vững và bảo vệ môi trường	5.1. Khái niệm và phân loại tài nguyên.			
5.4. Tài nguyên nước 5.5. Tài nguyên biển và ven biển 5.6. Tài nguyên khoáng sản 5.7. Tài nguên năng lượng 5.8. Đa dạng sinh học và tài nguyên thiên nhiên. 6. Ô nhiễm môi trường. 6.1. Khái niệm. 6.2. Ô nhiễm nước. 6.3. Ô nhiễm không khí. 6.4. Ô nhiễm đất. 6.5. Ô nhiễm tiếng ồn. 7. Bảo vệ môi trường 7.1. Những vấn đề môi trường toàn cầu 7.2. Phát triển bền vững và bảo vệ môi trường	5.2. Tài nguyên rừng.			
5.5. Tài nguyên biển và ven biển 5.6. Tài nguyên khoáng sản 5.7. Tài nguên năng lượng 5.8. Đa dạng sinh học và tài nguyên thiên nhiên. 6. Ô nhiễm môi trường. 6.1. Khái niệm. 6.2. Ô nhiễm nước. 6.3. Ô nhiễm không khí. 6.4. Ô nhiễm đất. 6.5. Ô nhiễm tiếng ồn. 7. Bảo vệ môi trường 7.1. Những vấn đề môi trường toàn cầu 7.2. Phát triển bền vững và bảo vệ môi trường	5.3. Tài nguyên đất			
5.5. Tài nguyên biên và ven biên 5.6. Tài nguyên khoáng sản 5.7. Tài nguên năng lượng 5.8. Đa dạng sinh học và tài nguyên thiên nhiên. 6. Ô nhiễm môi trường. 6.1. Khái niệm. 6.2. Ô nhiễm nước. 6.3. Ô nhiễm không khí. 6.4. Ô nhiễm đất. 6.5. Ô nhiễm tiếng ồn. 7. Bảo vệ môi trường 7.1. Những vấn đề môi trường toàn cầu 7.2. Phát triển bền vững và bảo vệ môi trường	5.4. Tài nguyên nước	5	0	
5.7. Tài nguên năng lượng 5.8. Đa dạng sinh học và tài nguyên thiên nhiên. 6. Ô nhiễm môi trường. 6.1. Khái niệm. 6.2. Ô nhiễm nước. 6.3. Ô nhiễm không khí. 6.4. Ô nhiễm đất. 6.5. Ô nhiễm tiếng ồn. 7. Bảo vệ môi trường 7.1. Những vấn đề môi trường toàn cầu 7.2. Phát triển bền vững và bảo vệ môi trường	5.5. Tài nguyên biển và ven biển	3		
5.8. Đa dạng sinh học và tài nguyên thiên nhiên. 6. Ô nhiễm môi trường. 6.1. Khái niệm. 6.2. Ô nhiễm nước. 6.3. Ô nhiễm không khí. 6.4. Ô nhiễm đất. 6.5. Ô nhiễm tiếng ồn. 7. Bảo vệ môi trường 7.1. Những vấn đề môi trường toàn cầu 7.2. Phát triển bền vững và bảo vệ môi trường	5.6. Tài nguyên khoáng sản			
6. Ô nhiễm môi trường. 6.1. Khái niệm. 6.2. Ô nhiễm nước. 6.3. Ô nhiễm không khí. 6.4. Ô nhiễm đất. 6.5. Ô nhiễm tiếng ồn. 7. Bảo vệ môi trường 7.1. Những vấn đề môi trường toàn cầu 7.2. Phát triển bền vững và bảo vệ môi trường	5.7. Tài nguên năng lượng			
6.1. Khái niệm. 6.2. Ô nhiễm nước. 6.3. Ô nhiễm không khí. 6.4. Ô nhiễm đất. 6.5. Ô nhiễm tiếng ồn. 7. Bảo vệ môi trường 7.1. Những vấn đề môi trường toàn cầu 7.2. Phát triển bền vững và bảo vệ môi trường	5.8. Đa dạng sinh học và tài nguyên thiên nhiên.			
6.2. Ô nhiễm nước. 6.3. Ô nhiễm không khí. 6.4. Ô nhiễm đất. 6.5. Ô nhiễm tiếng ồn. 7. Bảo vệ môi trường 7.1. Những vấn đề môi trường toàn cầu 7.2. Phát triển bền vững và bảo vệ môi trường	6. Ô nhiễm môi trường.			
6.3. Ô nhiễm không khí. 6.4. Ô nhiễm đất. 6.5. Ô nhiễm tiếng ồn. 7. Bảo vệ môi trường 7.1. Những vấn đề môi trường toàn cầu 7.2. Phát triển bền vững và bảo vệ môi trường	6.1. Khái niệm.			
 6.3. O nhiêm không khí. 6.4. Ô nhiễm đất. 6.5. Ô nhiễm tiếng ồn. 7. Bảo vệ môi trường 7.1. Những vấn đề môi trường toàn cầu 7.2. Phát triển bền vững và bảo vệ môi trường 	6.2. Ô nhiễm nước.	5	0	
6.5. Ô nhiễm tiếng ồn. 7. Bảo vệ môi trường 7.1. Những vấn đề môi trường toàn cầu 7.2. Phát triển bền vững và bảo vệ môi trường	6.3. Ô nhiễm không khí.	3	U	
7. Bảo vệ môi trường 7.1. Những vấn đề môi trường toàn cầu 7.2. Phát triển bền vững và bảo vệ môi trường	6.4. Ô nhiễm đất.			
7.1. Những vấn đề môi trường toàn cầu 7.2. Phát triển bền vững và bảo vệ môi trường	6.5. Ô nhiễm tiếng ồn.			
7.2. Phát triển bền vững và bảo vệ môi trường	7. Bảo vệ môi trường			
7.2. Phát triển bên vững và bảo vệ môi trường	7.1. Những vấn đề môi trường toàn cầu	5	Λ	
7.3. Hiện trang mội trường và bảo vệ mội trường Việt Nam	7.2. Phát triển bền vững và bảo vệ môi trường		U	
The first time was mer tracing to the first tracing tr	7.3. Hiện trạng môi trường và bảo vệ môi trường Việt Nam			

6. Đánh giá:

* Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Điểm quá trình: 50% (theo quy định hiện hành)
- Điểm kết thúc: 50% (thi tự luận)

Nội dung đánh giá cuối môn học:

- Các khái niệm về môi trường và tài nguyên thiên nhiên.
- Ô nhiễm môi trường thành phần, các nguyên nhân và biện pháp quản lý.
- Các biện pháp bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.
- Trình bày các mối quan hệ kinh tế xã hội môi trường.
- Trình bày về tài nguyên thiên nhiên..

7. Tài liệu học tập

Tài liệu tham khảo chính.

- [1]. Bùi Trung Kha, "Bài giảng Môi trường và Con người", Lưu hành nội bộ, 2014.
- [2]. Lê Văn Khoa, "Giáo trình Môi trường và Con người", NXB Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2011.

Tài liệu tham khảo phụ.

- [3]. Lê Thị Thanh Mai, "Giáo trình Môi trường và Con người", Trường Cao đẳng SP Nghệ An.
- [4]. Võ Văn Minh, "Giáo trình Môi trường và Con người", Trường Đại học Vinh.
- [5]. Các website: Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Khoa học và Công nghệ.

Trà Vinh, ngày thángnăm 2018

Bộ môn Điện, Điện tử

Giảng viên biên soan

Đã ký Đã ký

TS. Nguyễn Minh Hoà

ThS. Bùi Trung Kha

Giảng viên phản biện

Đã ký

ThS. Nguyễn Thanh Hiền

Trường Đại học Trà Vinh	 	